

Đề tài: “Lòng Biết Ơn và Sự Quên Ơn”

Lu-ca 17:11-19

Trong câu chuyện, Chúa Giê-xu gặp 10 người phung (Người không sạch) phải sống cách ly từ cộng đồng của họ. Chỉ khi được thầy tế lễ công nhận đã được lành, thì những người này mới có thể sinh hoạt trở lại trong cộng đồng của họ. Trong nhóm người phung này có ít nhất một người Sa-ma-ri mà người Do-thái khinh rẽ.

[Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]

1. Ôn lại: Trong 4 sách Tin Lành, có bao nhiêu ký thuật có liên hệ đến người Sa-ma-ri? [Ôn lại lịch sử : Tại sao Người Do-thái khinh rẽ người Sa-ma-ri?
2. Tại sao Chúa Giê-xu gửi những người phung đến thầy tế lễ thay vì chữa lành cho những người phung ngay tại chỗ?
3. Theo bạn, tại sao hầu hết những người được chữa lành (ngoại trừ 1 người) đã không trở lại để cảm ơn Chúa Giê-xu?
4. Điều ý nghĩa về người đàn ông đã trở lại cảm tạ Chúa Giê-xu là gì?
5. [thêm: Bạn lý lẽ như thế nào... nếu bạn là 1 trong 9 người không quay trở lại cảm ơn Chúa Giê-xu]
6. Bạn sẽ áp dụng thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC.

How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation

**** Câu Ghi Nhớ 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:18** *Phàm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ đối với anh em là như vậy. (BTT)*

**** Memorize 1 Thessalonians 5:18** *Give thanks in everything, for this is God's will for you in Christ Jesus. (HCSB)*

Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference _____

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.
List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

3. Câu Kinh Thánh này nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).
What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh này vào đời sống của tôi như thế nào?
How can you apply the truth of this verse to your life today?

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới)

Closing (Prayer time and assignment for next week)